TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2025/HNGĐ-ST Ngày 31-12-2025 V/v: "Ly hôn giữa anh Tuấn A và chị S"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thuý Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hà.

Ông Nguyễn Văn Hinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thanh Hiếu - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 79/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Tuấn A, sinh ngày 21/02/1991; CCCD số 017091003583, cấp ngày14/3/2024; Nơi thường trú: Xóm X, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 15/4/1994; Căn cước số 036194015397, cấp ngày 05/7/2021; Nơi thường trú: Xóm T, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt anh Phạm Tuấn A, chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 08/07/2025, biên bản hoà giải ngày 18/12/2025, bản tự khai, nguyên đơn là anh Phạm Tuấn A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị S tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt UBND) xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 14/02/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do bất đồng tính cách nên thường xuyên cãi nhau. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ năm 2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh đề nghị Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 09/01/2021 và Phạm Anh Đ, sinh ngày 21/01/2023. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị S. Khi ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là Phạm Anh P và để chị S nuôi dưỡng con chung là Phạm Anh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Chị S hiện vẫn đang phải chấp hành thời gian thủ thách theo Bản án của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình cũ về tội "Trộm cắp tài sản" vào năm 2023. Vì vậy, chị S không đủ điều kiện để nuôi cả hai con chung. Bản thân tôi đang sống cùng gia đình và kinh doanh cửa hàng tạp hoá gia đình. Thu nhập hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng anh không có tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 27 tháng 10 năm 2025, biên bản hoà giải ngày 18 tháng 12 năm 2025, bị đơn là chị Nguyễn Thị S trình bày:*

Chị xác nhận thời điểm đăng ký kết hôn như anh Tuấn A đã trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Phường H, tỉnh Ninh Bình từ cuối năm 2023 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị đồng ý ly hôn với anh Phạm Tuấn A.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh Tuấn A đã trình bày. Hiện cả hai con chung đều đang ở với chị từ khi các cháu còn nhỏ đến nay. Sau khi sống ly thân, chị vẫn là người chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Tuấn A không cấp dưỡng tiền nuôi con, chỉ thi thoảng về thăm con. Vì vậy, khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng tiền nuôi con. Hai con chung đang học tập ổn định tại Trường mầm non H1. Mẹ con chị sống cùng mẹ đẻ chị tại nhà ở 1 tầng, có 05 phòng ngủ, đảm bảo điều kiện cho mẹ con chị sinh sống. Chị đang làm thuê cho cậu ruột tại cửa hàng

làm hàng mã, thu nhập hàng tháng khoảng 6 triệu đến 7 triệu. Vì làm nghề tự do nên chị không có tài liệu nào chứng minh cho thu nhập của mình.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Vợ chồng chị không có tài sản, công nợ, công sức đóng góp nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa phương phường H , tỉnh Ninh Bình để làm căn cứ giải quyết theo quy định pháp luật. Kết quả xác minh như sau: Chị Nguyễn Thị S, sinh ngày 15/04/1994, căn cước công dân số 036 194 015 397, cấp ngày 05/7/2021 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Xóm T, phường H, tỉnh Ninh Bình. Theo thông tin từ phía cơ sở cung cấp, hiện tại chị Nguyễn Thị S cùng hai con trai đang ở cùng với mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị H tại Xóm T, phường H, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị S làm lao động tự do tại địa phương.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày. Anh Phạm Tuấn A có mặt tại phiên toà giữ nguyên quan điểm. Anh Tuấn A1 đề nghị Toà án giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Thị S. Về con chung, anh có nguyện vọng được nuôi con chung là Phạm Anh P và để chị S nuôi dưỡng con chung là Phạm Anh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Vợ chồng anh không có tài sản, công nợ, công sức đóng góp nên anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của Thẩm phán và Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS). Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71, 72 BLTTDS. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Xét thấy vợ chồng anh Tuấn A1 và chị S mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Phạm Tuấn A, xử ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S. Về con chung, anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S có 02 con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 09/01/2021 và Phạm Anh Đ, sinh ngày 21/01/2023. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị S. Xét nguyện vọng nuôi con chung của anh Tuấn A, chị S. Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị HĐXX giao cho anh Phạm Tuấn A nuôi dưỡng con chung Phạm Anh P, giao cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng con chung Phạm Anh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp: Đương

sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm, anh Tuấn A phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn được biết. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70; 71; 72 BLTTDS. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án khi bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) vào ngày 14/02/2022. Như vậy, cuộc hôn nhân này là hợp pháp theo quy định tại Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống giữa anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm nên hay xảy ra va chạm. Cuối năm 2023 chị S đã về nhà bố mẹ đẻ tại Phường H, tỉnh Ninh Bình để sinh sống. Từ giữa năm 2024 vợ chồng đã ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau và mục đích hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị S không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Tuấn A để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S có 02 con chung là Phạm Anh P, sinh ngày 09/01/2021 và Phạm Anh Đ, sinh ngày 21/01/2023. Hiện cả hai con chung đang ở cùng với chị S. Xét nguyện vọng của anh Tuấn A và chị S về việc nuôi dưỡng con chung và điều kiện nuôi dưỡng con chung. Hiện cả anh Tuấn A và chị S đều làm tự do, anh Tuấn A thu nhập khoảng 06 triệu đồng/tháng, chị S thu nhập cũng khoảng 07 triệu đồng/tháng. Tuy nhiên, chị S hiện đang phải chấp hành thời gian thử thách theo Bản án hình sự số 104/2024 của Toà án nhân dân thành phố Hoà Bình cũ về tội "Trộm cắp tài sản". Vì vậy, để đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng, ổn định và sự phát triển mọi mặt của con chung nên giao cho anh Phạm Tuấn A nuôi dưỡng con chung Phạm Anh P, giao cho chị Nguyễn Thị S nuôi dưỡng con chung Phạm Anh Đ. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho bên nào là phù hợp với Điều

81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình. Việc anh Tuấn A và chị S đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng trong vụ án này.

[5] Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án:

1. Xử ly hôn giữa anh Phạm Tuấn A và chị Nguyễn Thị S.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Anh P, sinh ngày 09/01/2021 cho anh Phạm Tuấn A chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Phạm Anh Đ, sinh ngày 21/01/2023 cho chị Nguyễn Thị S chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau và có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Hiện tại, cháu Phạm Anh P đang ở cùng với chị S. Chị S có trách nhiệm giao cháu Phạm Anh P cho anh Phạm Tuấn A nuôi dưỡng, chăm sóc khi anh Tuấn A có yêu cầu.

3. Án phí: Anh Phạm Tuấn A phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh Tuấn A đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001342 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Tuấn A1 đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Anh Phạm Tuấn A có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Chị Nguyễn Thị S vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9, tỉnh Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 9 - Ninh Bình;
- UBND xã Thịnh Minh, Phú Thọ;
- UBND phường Hồng Quang, Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Phạm Thuý Nga